

Số: 01/2021/QĐST-HNGĐ

Quan Hóa, ngày 31 tháng 5 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

Về việc: Yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUAN HÓA, TỈNH THANH HÓA

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Tiến Dũng.

Thư ký phiên họp: Ông Nguyễn Trọng Tiến - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Quan Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Hóa tham gia phiên họp:
Bà Phạm Thị Dụ - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quan Hóa mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 31/2021/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2021 về việc “Yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 01/2021/QĐST-VDS ngày 20 tháng 5 năm 2021, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Nguyễn Thọ B, sinh năm 1976. (Có đơn xin vắng mặt).

- Bà Lê Thị H, sinh năm 1976. (Có đơn xin vắng mặt)

Đều địa chỉ: Phố Mới, xã Nam Tiến, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Chị Hà Quỳnh A, sinh ngày 23/02/2003. (Có đơn xin vắng mặt).

- Ông Hà Văn Đ, sinh năm 1961. (Có đơn xin vắng mặt).

- Bà Bùi Thị H, sinh năm 1969. (Có đơn xin vắng mặt).

Đều địa chỉ: Phố Mới, xã Nam Tiến, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu ngày 14/5/2021, bản tự khai của người yêu cầu thể hiện: Năm 2009, trên cơ sở thỏa thuận, vợ chồng ông Nguyễn Thọ B và bà Lê Thị H để cháu Nguyễn Thị Vân A, sinh ngày 23/02/2003 làm con nuôi của ông

Hà Văn Đ và bà Bùi Thị H. Việc cho nhận con nuôi được thực hiện tại Ủy ban nhân dân xã Nam Tiến, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa và đã được Ủy ban nhân dân xã Nam Tiến đã ra “Quyết định công nhận việc nuôi con nuôi” số 01/QĐ-UBND ngày 05/10/2009 công nhận cho ông Hà Văn Đ và bà Bùi Thị H được nhận cháu Nguyễn Thị Vân A làm con nuôi. Sau khi nhận Nguyễn Thị Vân A làm con nuôi, ông Đ, bà H đã đi khai sinh cho cháu Nguyễn Thị Vân A thành Hà Quỳnh A và mnag dân tộc Thái, ngày tháng năm sinh vẫn giữ nguyên. Quá trình Hà Quỳnh A được nhận làm con nuôi thì ông Đ, bà H đã tận tình chăm sóc, nuôi dưỡng. Đến nay, chị Hà Quỳnh A đã trưởng thành (đủ 18 tuổi) và có nguyện vọng xin được về ở với bố mẹ đẻ để thuận lợi cho việc học hành và công việc sau này. Nên ông Nguyễn Thọ B và bà Lê Thị H đồng ý với ý nguyện của chị Hà Quỳnh A, nên ông bà làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết chấm dứt việc nuôi con nuôi đối với chị Hà Quỳnh A và khôi phục lại quan hệ bố mẹ đẻ.

Ý kiến của những Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Hà Văn Đ và bà Bùi Thị H đều trình bày: Năm 2009, trên cơ sở tự nguyện, thì ông bà đã được ông Nguyễn Thọ B và bà Lê Thị H cho Nguyễn Thị Vân A làm con nuôi của ông bà. Ngày 05/10/2009 đã được UBND xã Nam Tiến, huyện Quan Hóa ra Quyết định công nhận việc nuôi con nuôi số 01/QĐ-UBND ngày 05/10/2009 đối với Nguyễn Thị Vân A, đồng thời ông bà đã khai sinh lại cho Nguyễn Thị Vân A thành Hà Quỳnh A theo họ của bố nuôi, dân tộc theo họ bố nuôi là dân tộc Thái, không thay đổi ngày tháng năm sinh. Quá trình được nhận con nuôi thì ông bà luôn đối xử với con nuôi như con đẻ, chăm sóc, giáo dục tận tình, với điều kiện tốt nhất. Quá trình là con nuôi thì Hà Quỳnh A không có tài sản và không có đóng góp gì vào khối tài sản chung của ông bà. Nay bố mẹ đẻ của chị Hà Quỳnh A là ông Nguyễn Thọ B, bà Lê Thị H và chị Hà Quỳnh A có yêu cầu chấm dứt mối quan hệ bố nuôi, mẹ nuôi và con nuôi, để chị Hà Quỳnh Anh được về ở với bố mẹ đẻ, đảm bảo cho việc học hành, công việc sau này, ông bà hoàn toàn nhất trí và đề nghị Tòa án xem xét giải quyết chấm dứt mối quan hệ bố mẹ nuôi cho chị Hà Quỳnh A. Trong thời gian làm con nuôi thì chị Hà Quỳnh A không có tài sản riêng, không có công sức đóng góp vào khối tài sản chung của ông bà, nên không yêu cầu giải quyết.

Chị Hà Quỳnh A trình bày trong bản ý kiến và bản tự khai: Năm 2009 chị được ông Hà Văn Đ và bà Bùi Thị H nhận là con nuôi. Việc này đã được UBND xã Nam Tiến ra quyết định công nhận. Quá trình là con nuôi thì chị luôn được hưởng những gì tốt nhất từ bố mẹ nuôi, kể từ thời gian đó đến nay chị vẫn là con ngoan của cha mẹ nuôi và được cha mẹ nuôi lo cho ăn học nên người, nay chị

thấy mình đã đủ 18 tuổi, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, nguyện vọng muốn được quay lại đoàn tụ với bố mẹ đẻ là Nguyễn Thọ B và Lê Thị H để thuận lợi cho việc học hành và công việc sau này. Nên chị đề nghị Tòa án chấm dứt việc làm con nuôi giữa chị và ông bà Hà Văn Đ, bà Bùi Thị H và khôi phục lại quan hệ bố mẹ đẻ cho chị với ông Nguyễn Thọ B và bà Lê Thị H. Trong quá trình làm con nuôi thì chị không có tài sản riêng, không có tài sản chung tại nhà bố mẹ nuôi và chị không yêu cầu gì về tài sản.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên họp:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán và Thư ký đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết Thẩm phán đã áp dụng các biện pháp yêu cầu đương sự cung cấp đầy đủ tài liệu, chứng cứ chứng minh, đảm bảo tính khách quan. Thời hạn tố tụng được thực hiện đúng theo trình tự thủ tục tố tụng dân sự, đảm bảo tôn trọng quyền yêu cầu của đương sự.

Về quan điểm giải quyết: Áp dụng khoản 5 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; điểm 1 khoản 2 Điều 39; Điều 361; Điều 367; Điều 369; Điều 370; Điều 371 và Điều 372 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 10, khoản 1 Điều 25, Điều 26, Điều 27 Luật Nuôi con nuôi; Điều 78 Luật Hôn nhân và Gia đình: Chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Thọ B và bà Lê Thị H, chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa ông Hà Văn Đ và bà Bùi Thị H đối với chị Hà Quỳnh A. Lệ phí: Ông Nguyễn Thọ B và bà Lê Thị H phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự theo Điều 4; Điều 35; Khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Quan Hóa nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét đơn yêu cầu của người yêu cầu là ông Nguyễn Thọ B và bà Lê Thị H về việc yêu cầu Tòa án chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa vợ chồng ông bà Hà Văn Đ, Bùi Thị H đối với chị Hà Quỳnh A; đây là yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Quan Hóa theo quy định tại khoản 5 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm 1 khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 10 Luật Nuôi con nuôi.

Người yêu cầu, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều đã có đơn xin vắng mặt tại phiên họp, căn cứ Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xem xét việc dân sự vẫn tiến hành mở phiên họp.

[2] Về nội dung yêu cầu: Theo các tài liệu có trong hồ sơ việc dân sự thì chị Hà Quỳnh A, sinh ngày 23/02/2003 được ông Hà Văn Đ và bà Bùi Thị H nhận làm con nuôi và Ủy ban nhân dân xã Nam Tiến, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa ra “Quyết định công nhận việc nuôi con nuôi” số 01/QĐ-UBND ngày 05/10/2009, quan hệ giữa ông Hà Văn Đ, bà Bùi Thị H và chị Hà Quỳnh A là quan hệ cha mẹ nuôi, con nuôi hợp pháp. Quá trình làm con nuôi chị Hà Quỳnh A và ông bà Hà Văn Đ, Bùi Thị H không xảy ra mâu thuẫn gì, các bên thực hiện các quyền của cha mẹ nuôi đối với con nuôi và con nuôi đối với cha mẹ nuôi đầy đủ. Đến nay, ông Nguyễn Thọ B, bà Lê Thị H thấy nguyện vọng của chị Hà Quỳnh A muốn quay về bên cha mẹ đẻ của mình, đã đủ 18 tuổi, cha mẹ nuôi là ông Hà Văn Đ, bà Bùi Thị H đồng ý để chị Hà Quỳnh A quay về với cha mẹ đẻ là ông Nguyễn Thọ B, bà Lê Thị H, các bên đều tự nguyện chấm dứt về quyền và nghĩa vụ việc nuôi con nuôi. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 25; Điều 26 và Điều 27 Luật Nuôi con nuôi; Điều 78 Luật Hôn nhân và Gia đình, chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Thọ B, bà Lê Thị H về “Yêu cầu chấm dứt nuôi con nuôi” đối với chị Hà Quỳnh A. Khôi phục lại quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đẻ cho ông Nguyễn Thọ B, bà Lê Thị H đối với chị Hà Quỳnh A.

[3] Trong thời gian chị Hà Quỳnh A làm con nuôi ở cùng ông Hà Văn Đ, bà Bùi Thị H, thì chị Hà Quỳnh A không có tài sản chung, không có tài sản riêng và cũng không có công sức đóng góp gì vào khối tài sản chung của Hà Văn Đ, bà Bùi Thị H, nên ông Đ, bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản. Vì vậy Tòa án không xem xét.

[4] Về lệ phí: Ông Nguyễn Thọ B và bà Lê Thị H phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự theo quy định tại khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[5] Nhận định khác: Việc đăng ký khai sinh, khai sinh lại đối với chị Hà Quỳnh A được thực hiện theo Luật Hộ tịch.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 5 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; điểm 1 khoản 2 Điều 39; Điều 361; Điều 367; Điều 369; Điều 370; Điều 371 và Điều 372 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điều 10; khoản 1 Điều 25; khoản 1 Điều 26; Điều 27 Luật Nuôi con nuôi;

Điều 78 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Điều 4; Điều 35; Khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự của ông Nguyễn Thọ Bảy và bà Lê Thị Hà về việc “Yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi”.

2. Chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa ông Hà Văn Đ và bà Bùi Thị H đối với chị Hà Quỳnh A (Tên gọi khác: Nguyễn Thị Vân A), sinh ngày 23 tháng 02 năm 2003. Quyền và nghĩa vụ của cha mẹ nuôi là ông Hà Văn Đ và bà Bùi Thị H và con nuôi là chị Hà Quỳnh A chấm dứt kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật.

Quyền và nghĩa vụ giữa cha mẹ đẻ là ông Nguyễn Thọ B và bà Lê Thị H đối với con đẻ là Hà Quỳnh A (tên gọi khác: Nguyễn Thị Vân A) được khôi phục kể từ thời điểm quan hệ nuôi con nuôi chấm dứt.

3. Lệ phí: Ông Nguyễn Thọ B và bà Lê Thị H phải nộp số tiền 300.000 đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự. Chấp nhận ông Nguyễn Thọ B và bà Lê Thị H đã nộp tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm, theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số: AA/2019/0013243 ngày 18/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên họp được quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định đó được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Hóa có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV&THA – TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Hóa;
- Viện kiểm sát nhân dân T. Thanh Hóa;
- Chi cục THADS huyện Quan Hóa;
- UBND xã Nam Tiến, huyện Quan Hóa;
- Người yêu cầu;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Tiến Dũng